

**,TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /2023/HS-ST

Ngày: 28 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cửu Hưng;

Ông Nguyễn Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường Nhà văn hóa khu phố Vĩnh Phước, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2003, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H, sinh năm 1979 và bà Lê Thị N, sinh năm 1980; gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai; tiền án: Có 01 tiền án.

Bản án số 30/2022/HSST ngày 17/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; chấp hành xong ngày 20/11/2022; tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 27/4/2018, Công an huyện hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 25/5/2018, Công an huyện hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 02/10/2020, Công an huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi “*người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50cm³ trở lên*”.

- Ngày 08/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/01/2023, có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm: 1966; trú tại: Số 01 đường Lê Thế Hiếu,

Khu phố 8, Phường 1, thành phố A, tỉnh B, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm: 1984; trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Q, có mặt.

- Ông Trương Khắc L, sinh năm: 1985; trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04/01/2023, Phan Văn T mượn của chị Trần Thị Mỹ N, trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Q chiếc xe mô tô Honda hiệu Blade, màu đen - đỏ, biển kiểm soát 74F1-280.77 để đi chơi. Đến 14 giờ 30 phút ngày 04/01/2023, khi đến địa chỉ 01 Lê Thế Hiếu, thuộc Khu phố A, Phường B, thành phố D, nhìn thấy quán tạp hóa có biển hiệu Sáu Hoa không có người trông giữ, T dựng xe mô tô trước quán rồi vào bên trong. T quan sát thấy trên tủ kính để hàng hóa có một rá nhựa bên trong có 01 chiếc điện thoại hiệu Realme-C11 của bà Trần Thị H nên đã chiếm đoạt chiếc điện thoại và cất dấu vào túi quần đang mang trên người rồi đến tiệm cầm đồ, địa chỉ 122 Quốc lộ 9, thuộc Khu phố 7, Phường 1, thành phố Đông Hà gặp anh Trương Khắc L, nhân viên của quán bán với giá 500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Trị giá còn lại của chiếc điện thoại hiệu Realme- C11 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.400.000 đồng.

Cáo trạng số 40/CT-VKS-ĐH ngày 04/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Văn T từ 07 đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 04/01/2023, Phan Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme-C11 của bà Trần Thị H, trú tại Khu phố A, Phường B, thành phố D, tỉnh Q. Trị giá chiếc điện thoại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.400.000 đồng. Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của Phan Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất ổn định an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe trong việc phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động chuộc lại chiếc điện thoại và giao nộp cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị Hoa đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Khắc L không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự, nên không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen đỏ, biển kiểm soát 74F1-280.77 của chị Trần Thị Mỹ N, trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Q. Chị N không biết việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị N là có căn cứ.

Đối với 01 (một) áo khoác màu đen, sau lưng có dòng chữ “LUMIHOUSE.2021” đã qua sử dụng; 01(một) mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có dòng chữ “NiKe” màu trắng, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu nhận lại tài sản nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Văn T thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phan Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn T: **07 (Bảy)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 09 tháng 01 năm 2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu đen, sau lưng có dòng chữ “LUMIHOUSE.2021”; 01(một) mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có dòng chữ “NiKe” màu trắng.

(Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an TP. Đông Hà;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vũ Xuân